TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2025/ HNGĐ - ST
Ngày: 08/8/2025

" V/v: Tranh chấp xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – BẮC NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Việt Hà;

2. Bà Nguyễn Thị Bắc;

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5- Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh tham gia phiên toà***: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 07 năm 2025 về việc "*Tranh chấp xác định cha cho con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXX- ST ngày 20 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HPT-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị T, sinh ngày 08/08/1988; Số CCCD: 025188007792; Địa chỉ: Khu P, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đàm Văn C, sinh ngày 07/10/1993; CCCD số 024093018808; Địa chỉ: Thôn K, xã Y, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Phương Văn K, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1]. *Theo đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo có trong hồ sơ nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phương Văn K tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang)

ngày 28/12/2010. Chị và anh K có với nhau 01 con chung là cháu Phương Văn C1, sinh năm 2010 (chị không nhớ rõ ngày, tháng, năm sinh của cháu), hiện cháu C1 đang sống cùng anh K. Năm 2013, vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn gay gắt do không thể tiếp tục chung sống cùng anh K nên chị đã bỏ đi làm ăn, chị sống ly thân với anh K kể từ đó cho đến nay. Giữa chị và anh K đến nay vẫn chưa ly hôn.

Từ năm 2021 đến nay, chị có quen biết và phát sinh tình cảm với anh Đàm Văn C và có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 28/7/2023, chị sinh một cháu trai tại Bệnh viện S1 theo giấy chứng sinh số GCS006497, quyển số 2023 ngày 31/7/2023 đặt tên là Đàm Đức K1. Ngày 16/02/2025 chị và anh C đã đi làm giám định phân tích ADN huyết thống giữa cháu K1 và anh C tại Công ty Cổ phần D (G), ngày 18/02/2025 Công ty Cổ phần D (G) đã có kết quả phân tích ADN huyết thống số HID25 39403 cho thấy cháu Đàm Đức K1 và anh Đàm Văn C có quan hệ huyết thống cha – con.

Do vậy, chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Sơn Động (Nay là Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh) xác định cháu Đàm Đức K1 là con đẻ của anh Đàm Văn C. Ngoài ra, chị không có yêu cầu nào khác.

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị T là: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng sinh của cháu Đàm Đức K1, xác nhận thông tin cư trú, căn cước công dân, phiếu kết quả phân tích ADN huyết thống số HID25 39403 ngày 18/02/2025 của Công ty Cổ phần D (Gentis).

[2]. *Trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai tại Toà án có trong hồ sơ bị đơn anh Đàm Văn C trình bày:*

Anh C không biết việc chị T trước đó đã kết hôn với anh Phương Văn K và cả hai vẫn chưa ly hôn, năm 2022 chị T nói anh mới biết. Năm 2021 anh có quen biết và phát sinh tình cảm với chị Phan Thị T sau đó chị T đã mang thai, đến ngày 28/7/2023 thì chị Thủy S một cháu trai tại Bệnh viện S1 theo giấy chứng sinh số GCS006497, quyển số 2023 ngày 31/7/2023 đặt tên là Đàm Đức K1, anh thừa nhận cháu K1 là do chị Thuỷ sinh ngày 28/7/2023 tại Bệnh viện S1 là con đẻ của anh. Hiện nay cháu K1 đang ở cùng với anh và chị T . Do cháu K1 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị T và anh Phương Văn K nên theo quy định của pháp luật, anh K được coi là cha đẻ của cháu K1, vì vậy anh không đăng ký khai sinh được cho cháu. Nay chị T yêu cầu Toà án giải quyết xác định anh là cha đẻ của cháu Đàm Đức K1 anh nhất trí.

[3]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phương Văn K hiện không có mặt tại nơi cư trú, Tòa án giao cho gia đình anh K và niêm yết tại địa phương thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để anh K biết đến làm việc tại Tòa án nhưng anh K vẫn vắng mặtoHoaf vẫn v, nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh K.

[4]. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng; tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục của phiên toà sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không chấp hành đến Tòa án để giải quyết vụ án là vi phạm về nghĩa vụ. Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 28, 35, 39, 58, 195, 227, 228, 262, 266, 272, 273 và Điều 232 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q.

Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị T, xác định anh Đàm Văn C là cha đẻ của cháu Đàm Đức K1, sinh ngày 28/07/2023.

Về án phí: Chị Phan Thị T được miễn án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phan Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu Đàm Đức K1 là con đẻ của anh Đàm Văn C; quan hệ tranh chấp vụ án là "Tranh chấp xác định cha cho con". Bị đơn là anh Đàm Văn C hiện đang cư trú tại tại thôn K, xã Y, tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên toà, nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Toà án đã tiến hành niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh K vẫn vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và những tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được thì có cơ sở xác định:

Chị Phan Thị T và anh Phương Văn K tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang) ngày 28/12/2010. Chị T và anh K có với nhau 01 con chung là cháu Phương Văn C1, sinh năm 2010, hiện cháu C1 đang chung sống cùng anh K. Năm 2013, vợ chồng chị T và anh K xảy ra mâu thuẫn nên không thể tiếp tục chung sống cùng nhau; từ đó chị T đã bỏ đi làm ăn và sống ly thân với anh K. Chị T và anh K đến nay vẫn chưa ly hôn.

Năm 2021 chị T có quen biết và phát sinh tình cảm với anh Đàm Văn C có đi lại quan hệ với nhau và chị T đã mang thai. Ngày 28/7/2023, chị Thủy S một cháu trai tại Bệnh viện S1 theo giấy chứng sinh số GCS006497, quyển số 2023 ngày 31/7/2023 đặt tên là Đàm Đức K1. Sau đó ngày 16/02/2025 chị T và anh C đã đi làm giám định phân tích ADN huyết thống giữa cháu K1 và anh C tại Công ty Cổ phần D (G), ngày 18/02/2025 Công ty Cổ phần D (G) đã có kết quả phân tích ADN huyết thống số HID25 39403 cho thấy cháu Đàm Đức K1 và anh Đàm Văn C có quan hệ huyết thống cha – con.

Nay chị T khởi kiện đề nghị Toà án xác định anh Đàm Văn C là cha đẻ của cháu Đàm Đức K1. Bị đơn anh C nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị T, đề nghị Toà án công nhận anh là cha đẻ của cháu Đàm Đức K1.

Ngày 15/4/2025 Tòa án đã có văn bản gửi và yêu cầu Công ty Cổ phần D (Gentis) xác nhận kết quả giám định. Ngày 22/4/2025 Công ty Cổ phần D (G) có công văn trả lời và xác định phiếu kết quả phân tích ADN số HID 25 39403 ngày 18/02/2025 của Công ty Cổ phần D (Gentis) kết luận: "*Anh Đàm Văn C và cháu Đàm Đức K1 có quan hệ huyết thống cha – con (độ tin cậy P1>99,99%)* là đúng. Quá trình giải quyết vụ án chị T, anh C đều thừa nhận cháu Đàm Đức K1 do chị Thuỷ sinh ngày 28/7/2023 là con đẻ của anh C.

Từ căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định anh C là cha đẻ của cháu K1; do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T, xác định cháu Đàm Đức K1, sinh ngày 28/7/2023 là con đẻ của anh Đàm Văn C theo quy định tại khoản 2 Điều 88, 89 Luật Hôn nhân và đình và đồng thời để đảm bảo quyền lợi cho cháu K1.

Chị Phan Thị T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thay đổi (hoặc đăng ký) hộ tịch cho cháu Đàm Đức K1 theo quy định của pháp luật.

[3] *Về án phí*: Chị T thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 161, 195, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q, xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T: Xác định cháu Đàm Đức K1, sinh ngày 28/07/2023 là con đẻ của anh Đàm Văn C.

Chị Phan Thị T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thay đổi (hoặc đăng ký) hộ tịch cho cháu Đàm Đức K1 theo quy định của pháp luật.

[2] Về án phí: Chị Phan Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV 5 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS KV 5- Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Nhữ Khê, h.Yên Sơn, t.Tuyên Quang;
- Lưu .

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Toàn